

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thưa Quý vị đại biểu!

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP thông tin tín hiệu Đường sắt Hà Nội; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành được ban hành theo Quyết định số 19-16/QĐHD-TTHN ngày 11/4/2016 cũng như thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên công ty năm 2019. Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cùng tập thể cán bộ, người lao động đã nỗ lực, cố gắng khắc phục những khó khăn, thử thách trong sản xuất kinh doanh để lãnh chỉ đạo đơn vị hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đã đề ra trong năm 2019.

Hôm nay, thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 và phương hướng triển khai nhiệm vụ năm 2020.

I. Tình hình hoạt động trong năm 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

– Công ty hoàn thành, vượt kế hoạch Doanh thu-Lợi nhuận được ĐHĐCĐ ngày 04/4/2019 thông qua, cụ thể như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	TH so với KH đạt (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu và thu nhập	190.431	201.032	105,57%	
1.1	Hợp đồng đặt hàng và bảo trì KCHTĐS	99.431	104.173	104,77%	
1.2	Các hoạt động ngoài SPCI	91.000	96.859	106,44%	
2	Tổng chi phí	182.576	192.956	105,69%	
3	Lợi nhuận trước thuế	7.855	8.076	102,81%	
4	Lợi nhuận sau thuế	6.284	6.404	101,91%	
5	Tỷ suất LNST/VCSHbq	25,30	25,790	101,94%	
6	Tỷ lệ trả cổ tức (%)	12,00	12,00	100,00%	

– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: Chất lượng duy tu $C_{DT} \geq 99.01\%/98,81\% \rightarrow$ Đạt; Độ ổn định THĐB CBTD $K_{\text{ổn}} \geq 99,99\%/99,99\% \rightarrow$ Đạt; Chất lượng SPCI được TCT ĐSVN nghiệm thu đánh giá đạt loại A. Năm 2019, số vụ tai nạn trên các đường ngang CBTD là 14 vụ, tăng 01 vụ so với 2018; số người chết là 06 người, tăng 03 người; bị thương là 06 người bằng với cùng kỳ 2018; các vụ tai nạn xảy ra trên ĐNCBTD đều do lỗi chủ quan của người tham gia giao thông, không do lỗi về quản lý bảo trì của Công ty. Tuy nhiên, tình hình ô tô va chạm gây hư hỏng cần chấn tự động vẫn tăng cao.

– Các đoàn thanh, kiểm tra của Bộ GTVT, Bộ Tài Chính, Cơ quan Thuế, Cục Đường sắt cũng như của TCT ĐSVN có đánh giá tốt về tính tuân thủ, chấp hành quy định của pháp luật của Công ty; chưa phát hiện Công ty có mắc lỗi cố ý hoặc sai phạm lớn.

– Doanh nghiệp tự đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại A theo 5 chỉ tiêu đánh giá quy định tại thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

2.1. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư

Trong năm 2019, Công ty đã đầu tư trang cấp một số thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh gồm 01 bộ máy đo cáp quang OTDR MTS-4000, 02 bộ máy hàn cáp quang Fijikura 70S+ từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển với tổng giá trị 562.240.800 đồng. (đã được HĐTV Tổng Công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 2282/ĐS-KTKT ngày 24/7/2019)

2.2. Tình hình thực hiện các dự án

– Trong năm 2019, bên cạnh những đầu tên công trình khách hàng truyền thống và các công trình di chuyển hệ thống TTTH ĐS để GPMB ở nhiều tỉnh thành, công ty đã tập trung nguồn lực, chỉ đạo sát sao triển khai thực hiện 14 gói thầu của Dự án “Nâng cấp, cải tạo đường ngang biển báo thành đường ngang cảnh báo tự động có cần chấn tự động” theo quyết định 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ mang lại nguồn doanh thu chủ yếu cho mảng các hoạt động ngoài SCTX.

– Các khoản đầu tư lớn: *Trong năm không có khoản đầu tư tài chính, chào bán chứng khoán hoặc dự án đầu tư lớn.*

– Các công ty con, công ty liên kết: *Không có công ty con, công ty liên kết.*

3. Công tác lao động tiền lương và chế độ chăm lo đời sống cho CBCNV:

a. Công tác lao động

– Công ty xác định phải bảo đảm lợi ích cho người lao động để họ yên tâm gắn bó và có động lực tiếp tục lao động và cống hiến. Vì vậy, công ty luôn hướng tới mục tiêu cơ chế lương, thưởng, thu nhập rõ ràng, công bằng dựa trên hiệu quả công việc, đồng thời luôn quan tâm nâng cao năng lực sản xuất, tạo việc làm cho người lao động, bảo đảm cho doanh nghiệp phát triển bền vững.

– Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm Sinh	Quê quán	Số CMTND hoặc CCCD	Trình độ Chuyên môn	Số cổ phần có quyền biểu quyết	
							Số cp	Tỷ lệ (%)
1	Bùi Đình Sỹ	Giám đốc	1976	Hà Nội	001076002815	KS ĐTVT CN Luật	1.600 573.750	0,071 25,5
2	Phạm Văn Hiệp	PGĐ	1979	Nam Định	162237701	KS THDS	1.000	0,044
3	Cáp Trọng Huy	nt	1977	Hải Phòng	0080770000088	KS ĐTVT	62.500	2.778
4	Nguyễn Phương Nam	nt	1972	Quảng Nam	011641936	KS ĐTVT CN Luật	500	0,022
5	Nguyễn Thị Thanh Hiền	KTT	1967	Bắc Ninh	001167002948	CN Kế toán	2.900	0,129

– Di biến động và những thay đổi trong chính sách đối với NLD:

- + Số lao động tại thời điểm 01/01/2019: 447 người
 - ✓ Số lao động chấm dứt HĐLĐ: 12 người
 - ✓ Số lao động nghỉ hưu đúng tuổi: 01 người
 - ✓ Số lao động tạm hoãn HĐLĐ trong năm: 01 người
 - ✓ Số lao động tuyển dụng mới: 14 người
- + Số lao động tính đến ngày 31/12/2019: 447 người

b. Công tác tiền lương, bảo hiểm:

– Công ty đảm bảo duy trì động lực sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh doanh nghiệp;

– Hoạt động đào tạo người lao động: Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

– Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo lao động và theo phân loại lao động:

- + Trực tiếp sản xuất: 7,6 h/người
- + Gián tiếp: 27,2 h/người
- + Bổ trợ SX: 7,0 h/người

– Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

- + Tổ chức học tập kết hợp du lịch nước ngoài: 27 người;
- + Đào tạo bổ túc nghiệp vụ ngắn hạn: 32 người tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ “An toàn trong điều kiện vừa thi công vừa tổ chức chạy tàu” kết hợp huấn luyện ATVSLĐ; 17

người tham gia thi và được cấp chứng chỉ Giám sát thi công; 01 cán bộ tham gia lớp tập huấn về Kiểm soát nội bộ cho các doanh nghiệp, 01 nhân viên học lớp quản trị hành chính, 01 Phó Giám đốc công ty tham gia đoàn quan sát viên tham dự Hội nghị TGD Đường sắt Asean lần thứ 41 tại Thái Lan, 01 cán bộ tham gia lớp Bồi dưỡng, quản lý quản trị doanh nghiệp.

+ Tổ chức kiểm tra QTQP cho 352 NLD liên quan trực tiếp đến ATCT, 100% đạt yêu cầu; kiểm tra ATVSV cho 45 An toàn vệ sinh viên tại các tổ lao động trực tiếp, 100% đạt yêu cầu.

- Thu nhập của CBNV không ngừng được nâng cao, trung bình năm **12,569** triệu đồng/người/tháng.

- Công ty nghiêm túc thực hiện cũng như đảm bảo giải quyết kịp thời các chế độ chính sách đối với người lao động như tiền lương, các quyền lợi ốm đau, thai sản; trích nộp và đóng BHXH, BHYT, BHTN, phí công đoàn đầy đủ, đúng đối tượng; Giải quyết nghỉ chế độ hưu trí theo quy định; mua bảo thân thể tự nguyện cho 100% NLD; Nâng bậc lương cho 40 NLD (39 lao động trực tiếp, 01 gián tiếp), chuyển ngạch lương cho 02 NLD thi đạt chuyên viên chính do TCT ĐSVN tổ chức; Mua sắm và cấp phát trang thiết bị BHLĐ đầy đủ cho NLD; Hằng năm tổ chức khám sức khỏe, phân loại lao động, đề xuất bố trí sử dụng lao động phù hợp và điều trị kịp thời các bệnh mới phát hiện (nếu có).

- Chính sách lao động khác

+ Trong năm 2019, một số quy chế tiếp tục được bổ sung sửa đổi như Quy chế ứng xử và văn minh công sở, quy chế quản lý hồ sơ người lao động, quy chế quản lý tổ chức cán bộ, quy chế tuyển dụng lao động, quy chế trả lương NLD;

+ Đời sống và các hoạt động phúc lợi xã hội cho CBCNV trong Công ty luôn được Ban điều hành quan tâm và tạo điều kiện; Các tổ chức đoàn thể hoạt động thường xuyên có hiệu quả; Tổ chức mạng lưới AT-VSLĐ đến từng tổ sản xuất; trang cấp đầy đủ dụng cụ phòng vệ cá nhân cho NLD; tổ chức nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức và thăm quan du lịch cho trên 1/3 NLD hằng năm; Thực hiện tốt các cam kết TULĐTT, Quy chế dân chủ ở cơ sở tạo môi trường làm việc đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.

4. Tình hình tài chính năm 2019

a. Tình hình tài sản

- Cơ cấu tài sản = Tổng TS ngắn hạn/ Tổng TS dài hạn = 20,4

Hệ số này cho biết TSNH chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản của Công ty, đối với doanh nghiệp SXKD, điều này ảnh hưởng rất quan trọng trong việc hoàn thành nhiệm vụ SXKD, bởi đó là những tài sản trong hoạt động hàng ngày và chi trả cho những chi phí phát sinh.

- Hiệu quả sử dụng tài sản:

Hệ số vòng quay tổng TS = Doanh thu thuần/ Tổng TS bình quân = 1,62

Chúng tôi với bình quân mỗi đồng tài sản của Công ty tạo ra được 1,62 đồng doanh thu, việc sử dụng tài sản của công ty vào các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả;

– Nợ phải thu xấu: năm 2019 Công ty đã đánh giá và thực hiện trích lập dự phòng đối với các khoản nợ quá hạn, nợ không có khả năng thu hồi với sự thận trọng phù hợp, số dư dự phòng cuối kỳ của Công ty là 6.861.666.237 đồng. Một số khoản nợ quá hạn có giá trị lớn là của một vài đơn vị trong ngành, vì vậy trong năm 2020 Công ty sẽ tiếp tục thực hiện các biện pháp quyết liệt hơn để đảm bảo thu hồi được số nợ quá hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

– Tình hình nợ tại thời điểm 31/12/2019, biến động lớn về các khoản nợ so với cùng kỳ năm trước:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Số cuối kỳ (31/12/2018)	Số cuối kỳ (31/12/2019)	So sánh (+/-)
	NỢ PHẢI TRẢ	300	89.829	94.594	4.765
I	Nợ ngắn hạn	310	87.774	91.665	3.891
1	Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	38.455	33.522	-4.933
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.625	10.635	5.010
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	3.962	5.800	1.838
4	Phải trả người lao động	314	30.884	28.834	-2.050
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	90	256	166
6	Các khoản phải trả ngắn hạn	319	3.648	4.867	1.219
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	558	883	325
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	2.371	3.587	1.216
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322	2.180	3.280	1.100
II	Nợ dài hạn	330	2.056	2.929	873
1	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	343	2.056	2.929	873

* Năm 2019, Hệ số Nợ phải trả/VCSH = 3,004, tương đương với 2018 (= 3,005). Công ty đánh giá tỷ số này nằm trong ngưỡng an toàn, cho thấy việc chiếm dụng vốn của người bán, sử dụng vốn vay đã phát huy hiệu quả và các giải pháp của Công ty sử dụng các đòn bẩy tài chính để phát triển, mở rộng quy mô SXKD là hợp lý.

– Các khoản nợ biến động lớn:

+ Phải trả cho người bán ngắn hạn giảm 4.933 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2018, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu nợ phải trả. Nguyên nhân: năm 2019 doanh thu thuần từ các công trình dự án lớn chủ yếu tập trung vào cuối năm, làm cho các yếu tố chi phí tăng theo, đồng nghĩa với việc các khoản nợ người bán (Vật tư vật liệu, dịch vụ thuê

ngoài...) tại thời điểm 31/12 vẫn cao. Tuy nhiên trong tháng 01 và 02/2019 Công ty đã thực hiện trả nợ khách hàng, đến thời 28/2/2019 nợ Phải trả cho người bán ngắn hạn là 2.343.969.644 đồng.

+ Phải trả người lao động giảm 2.050 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2018. Nguyên nhân: Tổng quỹ lương năm 2019 tăng 5,3 % so với năm 2018 và ban lãnh đạo công ty đã cân đối điều chỉnh hệ số K điều chỉnh khi chi trả vào các quý trong năm, do vậy dư nợ phải trả NLD cuối năm giảm.

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 5.010 triệu đồng: năm 2019 đầu tiên và giá trị các công trình đều tăng (tổng doanh thu tăng 10,6% so với năm 2018). Vì vậy, để thực hiện triển khai thi công các công trình đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng, Công ty đã chú trọng đến các yếu tố như tiềm lực tài chính của chủ đầu tư, khách hàng và trong điều khoản thanh toán hợp đồng luôn yêu cầu phải tạm ứng trước khi thực hiện.

– Năm 2019 Công ty không có nợ phải trả xấu, nợ phải trả quá hạn làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

c. Đánh giá công tác quản lý tài chính

Trong năm qua, Ban Giám đốc đã tập trung chỉ đạo thực hiện công tác quản lý tài chính bằng các giải pháp:

– Tăng cường nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính doanh nghiệp an toàn, hiệu quả cũng như chủ động cân đối sử dụng vốn linh hoạt đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty không bị gián đoạn;

– Triển khai hệ thống báo cáo quản trị các thông tin tài chính, thông tin SXKD được rõ nét hơn tới từng bộ phận, từng đơn vị để Ban điều hành xem xét, đánh giá chính xác các vấn đề trong SXKD để có điều chỉnh kịp thời cũng như minh bạch thông tin cho các cổ đông và nhà đầu tư.

– Việc kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về tiền lương, tiền công, chi phí bảo hành bảo trì, chi phí giá thành theo kế hoạch đặt ra từ đầu năm đã mang lại hiệu quả cao;

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

– Thực hiện tốt các chính sách, quy định của cấp có thẩm quyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; bảo vệ môi trường;

– Vật tư, phụ tùng chi tiết thay ra trong quá trình bảo trì, sửa chữa, thay thế KCHTĐS được thu nộp, bảo quản và bàn giao theo quy định.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề NLD:

– TULĐTT được NSDLĐ và NLD cùng chủ động thực hiện; quy chế dân chủ ở cơ sở được tôn trọng; thực hiện công khai minh bạch trong quản lý, điều hành và phân phối

(mạng Intranet); công tác nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được chú trọng; phong trào xây dựng VHDN, thực hiện đạo đức công vụ đã được các tổ chức đoàn thể quan tâm đúng mực góp phần và kết quả toàn diện của công ty trong năm qua.

– Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường luôn được chú trọng quan tâm. Công ty đã triển khai các hoạt động thiết thực về công tác an toàn lao động từ Công ty đến các đơn vị cơ sở như: tập huấn công tác ATLĐ từ cán bộ chủ chốt đến từng người công nhân; thành lập hội đồng BHLĐ; mạng lưới an toàn viên; kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão; khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và NLD; Làm tốt công tác BHLĐ, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện trên công trường kết hợp với việc trang bị đầy đủ dụng cụ BHLĐ cho NLD.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp với địa phương

– Luôn tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật và được các cơ quan chức năng đánh giá cao. Hoàn thành các nghĩa vụ thu nộp đối với ngân sách;

– Phối hợp thực hiện đầy đủ các quy định, chương trình, kế hoạch hành động của ngành, chính quyền địa phương các cấp như: Phòng cháy chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự địa bàn, dân quân tự vệ và ủng hộ giúp đỡ đồng bào thiên tai, đền ơn đáp nghĩa, bảo vệ môi trường...

– Công tác đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội đã trở thành nề nếp của Công ty, lực lượng bảo vệ, tự vệ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Công ty cũng như của cấp trên giao cho; lực lượng tự vệ đã được trao giải Ba toàn đoàn, giải Nhì môn thi Chính trị và giải Nhất môn ném lựu đạn trong Hội thao quốc phòng lực lượng dân quân tự vệ quận Đống Đa năm 2019.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Kế hoạch và các chỉ tiêu chính:

– Căn cứ vào số liệu khảo sát, đánh giá về thị trường, Ban Giám đốc công ty dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2020 với các chỉ tiêu kinh tế chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Ghi chú
I	Doanh thu, thu nhập	Tr.đ	205.000	
1	Hợp đồng đặt hàng bảo trì KCHTĐS	“	106.041	
2	Các hoạt động khác	“	98.959	
II	Các chỉ tiêu			
1	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.590	
2	LNST/VCSH (ROE)	%	25,8	
3	LNST/TTS (ROA)	%	4,7	
4	LNST/DTT (ROS)	%	3,2	
5	Cổ tức (DPS/F)	%	10	

– Chỉ tiêu chất lượng SPCI: đạt theo yêu cầu của Thông tư 06/2019/TT-BGTVT ngày 31/01/2019 quy định về tiêu chí giám sát, nghiệm thu kết quả bảo trì tài sản KCHTĐS QG theo chất lượng thực hiện và chế độ, quy trình bảo trì tài sản KCHTĐS QG; Sản phẩm, dịch vụ công ích bảo trì KCHTĐS giao nộp đúng kỳ hạn với chất lượng 100% SPCI đạt loại A; Độ ổn định THĐB CBTĐ $K_{0D} \geq 99,95\%$; trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu ≤ 450 phút, trong đó trở ngại thiết bị TTTH gây ảnh hưởng chậm tàu do yếu tố chủ quan trong công tác kiểm tra, duy tu ≤ 200 phút.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020

– Công ty sẽ tiếp tục thực hiện việc cải tạo nâng cấp Phòng máy tại Trung tâm Giám sát thiết bị đường ngang từ nguồn Quỹ đầu tư phát triển (đã được HĐQT Tổng Công ty ĐSVN chấp thuận tại văn bản số 2282/ĐS-KTKT ngày 24/7/2019)

3. Các giải pháp chủ yếu

3.1. Giải pháp về quản trị điều hành doanh nghiệp

– Triển khai thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2020 được ĐHCĐ thường niên quyết nghị cũng như nội dung các nghị quyết của HĐQT;

– Xây dựng kế hoạch tài chính chi tiết để sử dụng nguồn kinh phí quản lý bảo trì KCHTĐS có hiệu quả, đảm bảo thực hiện tốt các MTCL và các đầu tiên công việc trọng tâm trong năm kế hoạch 2020 được HĐQT ban hành theo quyết định số 26-19/QĐ-TTTH ngày 16/12/2019;

– Nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch, giao thực hiện kế hoạch sản xuất, cung ứng SPCI và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế có hiệu quả;

– Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống quy trình, quy chế nội bộ hướng tới chuẩn mực;

3.2. Giải pháp về nhân sự

– Tiếp tục hoàn thiện chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận, cán bộ chủ chốt trong Công ty đặc biệt là các phòng ban chuyên môn, sắp xếp điều chỉnh lại các chức năng cho phù hợp với xu hướng phát triển đảm bảo phát huy hết năng lực mỗi cán bộ nhân viên, nâng cao từng bước có hiệu quả công tác tham mưu của các phòng ban chuyên môn.

– Nâng cao trình độ NLD làm quản lý, bảo trì thiết bị TTTH: đào tạo lại, đào tạo bổ sung NLD làm quản lý, bảo trì thiết bị tín hiệu tại các ga có thiết bị SSI, 6502, SDH... Cũng như tiếp tục thực hiện đào tạo nâng cao nghiệp vụ, hoàn thiện kỹ năng của CBNV toàn công ty đáp ứng với bản MTCV đồng thời chú trọng công tác tuyển dụng nhằm đảm bảo tốt nhất yêu cầu ngày càng cao của công việc;

3.3. Giải pháp về đầu tư khoa học công nghệ

– Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu công nghệ mới vào sản xuất, đặc biệt là tự động hóa, CNTT nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng lượng sản phẩm cũng như các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn các phần mềm hệ thống thiết bị;

- Nâng cao năng lực quản lý của Trung tâm GSDN&CNTT điều hành theo chức năng nhiệm vụ một cách hiệu quả; tiếp tục mở rộng chức năng quản lý giám sát hệ thống để khai thác hết các tính năng của thiết bị được đầu tư;
- Tiếp tục tham gia các dự án, đề tài nghiên cứu khoa học, nghiên cứu ứng dụng cấp Bộ, cấp Tổng Công ty để nâng cao năng lực quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ.

3.4. Giải pháp về hoạt động tài chính

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải tiến, cắt giảm một cách tối đa các lãng phí phát sinh, rà soát chi phí quản lý, tiết kiệm chi tiêu trong quá trình hoạt động SXKD nhằm tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận;
- Quản lý dòng tiền vào, ra chặt chẽ theo hướng gắn nợ vào tập thể, cá nhân theo quy định của Pháp luật và Quy chế quản lý nợ nội bộ;
- Đẩy nhanh việc thanh quyết toán một số công trình đã thi công xong; tiếp tục giải quyết dư nợ tồn đọng từ các đơn vị nội bộ cũng như từ các Chủ đầu tư.

3.5. Giải pháp về đầu tư dự án

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện linh hoạt và tích cực hơn nữa các giải pháp sử dụng lợi thế doanh nghiệp trong năm 2019 để xúc tiến, mở rộng phạm vi thực hiện công trình, dự án ngoài SPCI trên địa bàn quản lý;
- Tiếp tục phối hợp với UBND phường Thanh Trì và các cơ quan ban ngành có liên quan để báo cáo UBND T. Phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh quy hoạch cục bộ tại ô đất G1/CCDV4 tại phường Thanh Trì, Hoàng Mai, Hà Nội.

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thưa Quý vị đại biểu!

Có được những thành tích như trên trước hết phải kể đến những nỗ lực và tinh thần trách nhiệm của tập thể Ban lãnh đạo Công ty, sự chỉ đạo chặt chẽ và thống nhất cao của HĐQT cũng như sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện từ TCT ĐSVN, các cơ quan, ban ngành liên quan trong năm 2019; sự cố gắng tận tụy vì công việc, đóng góp nhiệt tình của NLD trong Công ty đối với sự phát triển của Công ty.

HĐQT, ban điều hành và cùng tập thể CBNV – NLD Công ty sẽ bằng nỗ lực của mình quyết tâm thực hiện thành công các nhiệm vụ đề ra trong năm 2020 để mang lại lợi ích cho các cổ đông, NLD của Công ty cũng như đóng góp vào sự phát triển chung của ngành.

Thay mặt toàn thể NLD Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn và kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu và toàn thể các quý vị cổ đông.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC

Bùi Đình Sỹ